

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận chuẩn đo lường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 434/TTr-SKHCN ngày 25 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 cho Công ty TNHH MTV Đo Lường Kon Tum (địa chỉ trụ sở chính: 479 U Rê,

phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi, ĐT: 0972751028; Email: doluonktcompany@gmail.com) như sau:

TT	Tên chuẩn	Số/năm sản xuất/hãng sản xuất/nước sản xuất	Ký hiệu/kiểu/đặc tính kỹ thuật đo lường chính	Ghi chú (*)
1	Bộ quả cân chuẩn	- Số: TSIC.E2/25669 - Năm sản xuất: 2025 - Nước SX: Trung Quốc	-Khối lượng danh định: Gồm: 1mg - 1 quả; 2mg - 2 quả; 5mg - 1 quả; 10mg - 1 quả; 20mg - 2 quả; 50mg - 1 quả; 100mg - 1 quả; 200mg - 2 quả; 500mg - 1 quả; 1g - 1 quả; 2g - 2 quả; 5g - 1 quả; 10g - 1 quả; 20g - 2 quả; 50g - 1 quả; 100g - 1 quả; 200g - 2 quả) - Cấp chính xác: E2	
		- Số: 101190 - Năm sản xuất: 2024 - Nước SX: Trung Quốc	-Kiểu: 1-2-2-5 -Khối lượng danh định: Gồm: 1mg -1quả; 2mg - 2 quả; 5mg - 1 quả; 10mg - 1 quả; 20mg - 2 quả; 50mg - 1 quả; 100mg - 1 quả; 200mg - 2 quả; 500mg - 1quả; 1g - 1 quả; 2g - 2 quả; 5g - 1 quả; 10g - 1 quả; 20g - 2 quả; 50g - 1 quả; 100g - 1 quả; 200g - 2 quả; 500g - 1 quả; 1kg - 1 quả; 2kg - 2 quả) - Cấp chính xác: F1	
2	Quả cân chuẩn	- Nước SX: Việt Nam	- Kiểu: có hốc điều chỉnh - Khối lượng, gồm:+ 800 quả : 20 kg+ 01 quả : 10 kg+ 01 quả : 5 kg+ 01 quả : 2 kg+ 10 quả : 1 kg - Cấp chính xác: M1	
3	Bình chuẩn kim loại	- Số: 25030 - Năm SX: 2025 - Hãng SX: Vinatech - Nước SX: Việt Nam	- Kiểu: thang đo - Dung tích: 2 L - Cấp chính xác: 0,1	
		- Số: 25031	- Kiểu: thang đo	

4	Bình chuẩn kim loại	- Năm SX: 2025- Hãng SX: Vinatech - Nước SX: Việt Nam	- Dung tích: 5 L - Cấp chính xác: 0,1	
5	Bình chuẩn kim loại	- Số: 25032 - Năm SX: 2025 - Hãng SX: Vinatech - Nước SX: Việt Nam	- Kiểu: thang đo - Dung tích: 10 L - Cấp chính xác: 0,1	
6	Bình chuẩn kim loại	- Số: 25033 - Năm SX: 2025 - Hãng SX: Vinatech - Nước SX: Việt Nam	- Kiểu: thang đo - Dung tích: 20 L - Cấp chính xác: 0,1	
7	Bình chuẩn kim loại	- Số: 25034 - Năm SX: 2025 - Hãng SX: Vinatech - Nước SX: Việt Nam	- Kiểu: thang đo - Dung tích: 50 L - Cấp chính xác: 0,1	
8	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số: 231202A626 - Hãng SX: Sino instruments - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị số - Phạm vi đo: ((-1 ~ 1) bar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	
9	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số: 2003002255 - Hãng SX: Sino instruments - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị số - Phạm vi đo: (0÷4) bar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	
10	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số: 221201A724 - Hãng SX: Sino instruments - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị số - Phạm vi đo: (0÷16) bar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	
11	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số: 240402A374 - Hãng SX: Sino instruments - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị số - Phạm vi đo: (0÷60) bar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	
12	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số: 240402A410 - Hãng SX: Sino instruments - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị số - Phạm vi đo: (0÷200) bar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	
13	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số: 250102A001 - Hãng SX: Sino instruments - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị số - Phạm vi đo: (0÷700) bar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	

14	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị hiện số (dùng để kiểm định Huyết áp kế)	- Số: 230902A254 - Hãng SX: Sino - Nước SX: Trung Quốc	- Kiểu: chỉ thị hiện số - Phạm vi đo: (0÷700) mbar - Cấp chính xác: $\pm 0.05\%$ FS	
15	Bình chuẩn thủy tinh	- Số: BCTT-11 - Năm SX: 2024 - Hãng SX: OMSONS - Nước SX: Đức	- Kiểu: Đổ vào - Dung tích danh định: 250 mL - Cấp chính xác: A	
16	Bình chuẩn thủy tinh	- Số: BCTT-12 - Năm SX: 2024 - Hãng SX: OMSONS - Nước SX: Đức	- Kiểu: Đổ vào - Dung tích danh định: 500 mL - Cấp chính xác: A	
17	Bình chuẩn thủy tinh	- Số: BCTT-13 - Năm SX: 2024 - Hãng SX: OMSONS - Nước SX: Đức	- Kiểu: Đổ vào - Dung tích danh định: 1000 mL - Cấp chính xác: A	

Điều 2. Công ty TNHH MTV Đo Lường Kon Tum chịu trách nhiệm duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường ghi tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đo Lường Kon Tum và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban TCDLCL Quốc gia (để b/c);
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Giang